

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2023

V/v: Ly hôn giữa anh T và chị V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quang

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-DS ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T - Sinh năm 1975

Nơi thường trú: Xóm TL - xã HH - huyện HH - tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Mai Thị V - Sinh năm 1976

ĐKHKTT: Xóm TL - xã HH - huyện HH - tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động tại Cộng hòa Síp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đinh Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Mai Thị V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12-12-1995 tại UBND xã Hải Hưng - huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2010 chị Mai Thị V đi lao động xuất khẩu tại nước cộng hòa Síp. Hiện nay chị V đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa Síp, còn anh T sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ lâu. Xét thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể sống chung nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Mai Thị V.

- Về con chung: Anh T, chị V có 03 con chung là cháu Đinh Thị Hương và cháu Đinh Thị Xuân - đều sinh ngày 01/9/1996, cháu Đinh Thị Bích Ngọc - sinh ngày 01/7/2005; hiện cháu Hương và Xuân đã thành niên và đã lấy chồng. Còn cháu Ngọc đang học lớp 12, đang ở cùng anh T. Nếu ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đinh Thị Bích Ngọc và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đinh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn Mai Thị V hiện đang cư trú và lao động tại Cộng hòa Síp, không có địa chỉ cụ thể; Tuy nhiên chị V vẫn thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội với em gái là chị Mai Thị Thơm. Chị Mai Thị Thơm tự cam kết xin được nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị V biết việc xin ly hôn của anh T. Vì vậy Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Mai Thị V thông qua em gái là chị Mai Thị Thơm, nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm chị V vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến, quan điểm của mình đối với việc giải quyết vụ án.

+ Cháu Đinh Thị Bích Ngọc có đơn trình bày, thể hiện nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

+ Chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú xác nhận: Anh Đinh Văn T và chị Mai Thị V có đăng ký kết hôn ngày 12-12-1995 tại UBND xã Hải Hưng -

huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định. Anh T và chị V có 03 con chung là cháu Đinh Thị Hương và cháu Đinh Thị Xuân - đều sinh ngày 01/9/1996, cháu Đinh Thị Bích Ngọc - sinh ngày 01/7/2005. Hiện tại, chị V đang đi lao động tại Cộng hòa Síp, anh T sinh sống tại địa phương. Anh T có đơn xin ly hôn chị V, thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh Đinh Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã T theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Chị Mai Thị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua em gái là chị Mai Thị Thom nhưng chị V không có văn bản trình bày quan điểm của bản thân, không tham gia phiên tòa. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị V là đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Anh Đinh Văn T và chị Mai Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12-12-1995 tại UBND xã Hải Hưng - huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, hiện chị V đang lao động và cư trú tại Cộng hòa Síp, anh T sống tại Việt Nam; vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, vì vậy cần chấp nhận nguyện vọng của anh T, căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ xử lý hôn giữa anh T và chị V.

Về con chung: Anh T, chị V có 03 con chung là cháu Đinh Thị Hương và cháu Đinh Thị Xuân - đều sinh ngày 01/9/1996, cháu Đinh Thị Bích Ngọc - sinh ngày 01/7/2005; hiện cháu Hương và Xuân đã thành niên và đã lấy chồng. Còn cháu Ngọc đang học lớp 12, đang ở cùng anh T. Nếu ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đinh Thị Bích Ngọc và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Ngọc, nên cần được chấp nhận.

Về tài sản và công nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Mai Thị V có đăng ký hộ khẩu tại Xóm TL - xã HH - huyện HH - tỉnh Nam Định; Nhưng qua việc xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, kết hợp lời trình bày của chị Mai Thị Thơm (là em gái ruột của chị V) thì tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của anh Đình Văn T thì chị Mai Thị V đang cư trú và lao động tại Cộng hòa Síp; nên căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 469 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị Mai Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua chị Mai Thị Thơm (là em gái ruột của chị V) nhưng chị V không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, và không tham gia phiên tòa. Căn cứ điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt chị Mai Thị V

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đình Văn T và chị Mai Thị V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Hưng - huyện Hải Hậu vào năm 1995, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; năm 2010 chị V đi lao động ở nước ngoài, hiện cư trú và làm việc tại Cộng hòa Síp; anh T sống tại Việt Nam; anh T xác định vợ chồng đã sống ly thân từ lâu; cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh T và chị V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đình Văn T.

- Về con chung: Anh T, chị V có 03 con chung là cháu Đình Thị Hương và cháu Đình Thị Xuân - đều sinh ngày 01/9/1996, cháu Đình Thị Bích Ngọc - sinh ngày 01/7/2005; hiện cháu Hương và Xuân đã thành niên và đã lấy chồng. Còn cháu Ngọc đang học lớp 12, đang ở cùng anh T. Nếu ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đình Thị Bích Ngọc và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của cháu Ngọc, bảo đảm được quyền lợi

chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đinh Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử lý hôn giữa anh Đinh Văn T và chị Mai Thị V.

3. Về con chung: Giao cho anh Đinh Văn T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Bích Ngọc - sinh ngày 01/7/2005, cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Mai Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Chị Mai Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Văn T phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh T đã nộp tại biên lai số 0006814 ngày 21-12-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Xác định anh Đinh Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Đinh Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Mai Thị V không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh ND
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Vũ Thị Mai Hương

